

LTS: Trong 2 ngày 13-14 tháng 8 năm 2004 tại thành phố Hồ Chí Minh Ban Nội chính Trung ương và Hội Luật gia Việt Nam đã tổ chức Hội thảo khoa học “*Cải cách tư pháp trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*”. Hội thảo đề cập các vấn đề lý luận và thực tiễn của việc xây dựng *Chiến lược cải cách tư pháp trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*. Tại Hội thảo này, sau khi nghe GS. TSKH. Đào Trí Úc - Viện trưởng Viện Nhà nước và Pháp luật, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội Luật gia Việt Nam đọc báo cáo đề dẫn và TS. Nguyễn Văn Quyền - Phó trưởng Ban Nội chính Trung ương giới thiệu tóm tắt *Dự thảo Đề án Chiến lược cải cách tư pháp giai đoạn 2006-2020*, các đại biểu đã sôi nổi thảo luận, tranh luận về các chủ đề: 1) Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về công tác tư pháp; 2) Cải cách tư pháp với việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập và hợp tác quốc tế; 3) Cải cách tư pháp với nhiệm vụ phát huy dân chủ XHCN, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN; 4) Cải cách tư pháp với việc bảo đảm sự tôn trọng và bảo vệ các quyền và lợi ích của công dân, của tập thể, của Nhà nước; 5) Cải cách tư pháp với nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm; 6) Cải cách tư pháp và việc hoàn thiện tổ chức cơ quan tư pháp; 7) Cải cách tư pháp với việc hoàn thiện hệ thống cơ quan hỗ trợ tư pháp; 8) Cải cách tư pháp với việc xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch; 9) Cải cách tư pháp với việc hoàn thiện các thủ tục và hệ thống tổ tụng pháp lý; 10) Cải cách tư pháp và cải cách hệ thống đào tạo luật; 11) Cải cách tư pháp và việc nâng cao đạo đức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn cho cán bộ các cơ quan tư pháp; 12) Hoàn thiện nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư pháp; 13) Hoàn thiện cơ chế giám sát của các cơ quan dân cử và việc nâng cao vai trò giám sát của nhân dân đối với công tác tư pháp.

Tạp chí Nhà nước và Pháp luật xin giới thiệu với bạn đọc một số báo cáo đã được trình bày tại Hội thảo này.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG TA VỀ HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

*Phạm Quốc Anh**

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho việc xây dựng và không ngừng hoàn thiện hoạt động tư pháp, thực hiện cải cách tư pháp hiện nay

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại. Đại hội lần thứ IX của Đảng đã một lần nữa khẳng định: “*tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc*

đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta”¹.

Tư tưởng Hồ Chí Minh với ý nghĩa là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động đã và đang được Đảng ta vận dụng, quán triệt trong đường lối, chính sách của mình. Chính vì vậy, khi bắt tay vào việc thực hiện cải cách tư pháp, một lần nữa, chúng ta có nhiệm vụ quán triệt rõ hơn, vận dụng một cách đầy đủ tư tưởng của Người vào việc

* Chủ tịch Hội luật gia Việt Nam

¹ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội-2002, tr. 83.- 84.

hoạch định chiến lược cải cách tư pháp, đề ra đường lối, nội dung cải cách đúng đắn, phương châm, bước đi cụ thể của quá trình cải cách quan trọng này.

1.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - Cơ sở xuất phát điểm của hoạt động tư pháp và cải cách tư pháp

Trong tư tưởng của Bác Hồ, chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một chế độ xã hội dân giàu, nước mạnh, nhân dân làm chủ, văn hoá, đạo đức phát triển, có mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người. Bác nói: “*Xây dựng chủ nghĩa xã hội là làm cho dân giàu, nước mạnh. Dân có giàu thì nước mới mạnh*”². Để đạt được mục tiêu đó, trước hết Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt niềm tin vào sức mạnh của nhân dân, luôn luôn thấy đó là sự nghiệp của nhân dân. Đồng thời, Người luôn luôn kêu gọi toàn Đảng, toàn dân “*có tinh thần sáng tạo, tiến tới cái mới, học tập cái mới*”. Người chủ trương kết hợp xây dựng với cải tạo, vừa xây dựng cái mới, vừa cải tạo cái cũ, lấy xây dựng làm nhiệm vụ trọng tâm và chủ yếu.

Trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những lý tưởng độc lập, tự do luôn luôn gắn liền với những lý tưởng và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Bác nói: “*Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét đến những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thoải mái bằng chế độ xã hội chủ nghĩa*”³. Bác khẳng định, mọi người và mỗi người đều phải được hưởng những giá trị nhân văn chân chính. Cho nên, tất cả chúng ta đều nhớ lời khẳng định đanh thép và bất hủ của Người trong Tuyên ngôn

độc lập ngày 2/9/1945: “*Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc*”.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân có một số vấn đề về tù binh và hàng binh Pháp, Bác đã dạy: “*Phải làm cho thế giới, trước hết là dân Pháp, biết rằng, chúng ta là quang minh chính đại (...), chúng ta là một dân tộc văn minh*”⁴ (người trích nhấn mạnh).

Những tư tưởng nhân văn cao cả trong tư tưởng Hồ Chí Minh đã và sẽ phải là nền tảng tư tưởng của chúng ta trong tất cả các hoạt động hiện nay.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động tư pháp, việc điều tra, xét xử phải bảo đảm đúng pháp luật, nhưng trước hết phải thấy được rằng, mọi cách thức tổ chức và các loại thủ tục có thể có những mặt ưu điểm riêng của nó, nhưng khi bàn đến việc sử dụng hay không sử dụng một cách thức tổ chức, một loại thủ tục, một chức năng tố tụng v.v., đổi mới, cải cách phải như thế nào? Thì cái cần phải đặt lên hàng đầu là phải vì công việc của dân, vì dân và tiện lợi cho dân như Bác Hồ đã dạy: “*Việc gì hại đến dân thì Chính phủ hết sức tránh. Việc gì lợi cho dân thì Chính phủ ra sức làm*”⁵.

Chính vì vậy, tiêu chí đề ra phương hướng cải cách tư pháp, cơ sở đánh giá hiệu quả của cải cách tư pháp của chúng ta hiện nay, phải là việc xem xét khả năng của hệ thống tư pháp nói chung cũng như của từng bộ phận hợp thành hệ thống đó trong việc

² Hồ Chí Minh, Về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, NXB Sự thật, Hà Nội, 1976, tr 38 – 39.

³ Gửi đồng bào Nam bộ, ngày 26/9/1945: trong Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 4, tr 26.

⁴ Gửi đồng bào Nam bộ, ngày 26/9/1945, Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 4, tr 26.

⁵ Công điện số 508/D ngày 14/11/1950, Gửi đồng bào Sơn Hà (Nam Trung Bộ): trong Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 5, tr. 450 – 451.

phục vụ nhân dân có thiết thực không, có thực sự đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của dân không?

Thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh, trong gần 20 năm đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã có những nỗ lực to lớn, từ chủ trương chính sách, đến các giải pháp cụ thể trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế – xã hội nhằm tạo ra sự gắn kết trực tiếp giữa các cơ quan Nhà nước với nhân dân, đảm bảo trách nhiệm của Nhà nước trước những yêu cầu và đòi hỏi bức xúc của nhân dân.

Trong lĩnh vực tư pháp, điều rõ ràng nhất là việc xác lập các thủ tục giải quyết các vụ án hành chính và thành lập các Tòa hành chính, thủ tục giải quyết các tranh chấp kinh tế, thủ tục giải quyết các tranh chấp lao động và gần đây nhất là tổ chức và thủ tục trọng tài thương mại, thủ tục tố tụng dân sự, thủ tục tố tụng hình sự... Việc ban hành các quy định pháp luật về cơ chế bồi thường thiệt hại theo Nghị quyết 388 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội mới ban hành được dư luận xã hội hết sức quan tâm. Song song với các giải pháp pháp lý đó là những nỗ lực cụ thể nhằm giải quyết các yêu cầu dân sinh đang được đặt ra hàng ngày, từ những vấn đề xích mích trong nội bộ dân cư, những vấn đề về môi trường, đến cách thức và yêu cầu giải quyết những “điểm nóng” ở một số địa phương.

Theo tôi, đó chính là những vấn đề thực sự của dân đang đặt ra cho hoạt động của toàn bộ bộ máy Đảng và Nhà nước nói chung và cho hoạt động tư pháp nói riêng.

1.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền – hòn đá tảng của sự nghiệp cải cách tư pháp hiện nay ở nước ta

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước là một hệ thống các luận điểm về xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân.

Ngay từ năm 1927, trong tác phẩm Đường Kách mệnh, Người đã chỉ rõ: “Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì làm cho đến nơi, nghĩa là làm sau cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người, thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc”⁶. Năm 1945, ngay sau khi nước ta giành được độc lập, Người đã khẳng định:

“Nước ta là nước dân chủ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân

Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương đều do dân cử ra...

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”⁷.

Và Người nhấn mạnh: “Trong Nhà nước dân chủ, dân là chủ còn cán bộ Nhà nước, từ chức Chủ tịch Nước trở xuống đều là “công bộc” của dân”⁸.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, từ trước đến nay và đặc biệt trong gần 20 năm đổi mới, Đảng ta đã kiên trì phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trên nhiều lĩnh vực. Dân chủ về kinh tế đã tác động tích cực và mạnh mẽ đến việc giải phóng sức sản xuất, trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân. Dân chủ về chính trị đã có những bước tiến bộ quan trọng, thể hiện ở việc đổi mới một bước chế độ bầu cử các cơ quan đại diện, ở chất lượng đại biểu, chất lượng sinh hoạt của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, huy động được nhiều hơn nhân dân tham gia ý kiến xây dựng các chính sách và pháp luật. Đặc biệt là đã có chuyển biến lớn trong mối liên hệ giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền với nhân dân.

⁶ Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 2, tr. 270

⁷ Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 5, tr. 518

⁸ Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 4, tr. 57

Chẳng hạn, như chúng ta đã biết, ở nhiều địa phương, trong mấy năm gần đây, các cấp uỷ Đảng, chính quyền và cá nhân các cán bộ lãnh đạo chủ chốt đã thường xuyên tiến hành kiểm điểm công khai trước dân. Ở nhiều cấp chính quyền của Tỉnh đã duy trì việc *cán bộ chủ động đến với dân* (chứ không phải là tiếp dân ở Văn phòng) để giải quyết các vấn đề kinh tế – xã hội bức xúc.

Đây là những kinh nghiệm cần được tổng kết đưa lên thành những kinh nghiệm chung, những cơ chế chung của quá trình thực thi dân chủ ở nước ta.

Những cách làm đó chính là sự thực hiện nghiêm chỉnh tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tế. Đúng như Bác đã nói: *“Đảng và Chính phủ dạy chúng ta phải kính trọng nhân dân, phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân, không thể tha thứ những thái độ khinh miệt nhân dân, những việc làm đối trá với nhân dân”*⁹.

Những lời nhắc nhở của Bác vẫn còn nguyên giá trị giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Theo chúng tôi, một trong những khía cạnh tiêu cực hiện nay trong hoạt động của bộ máy công quyền của chúng ta, trong đó không thể không kể đến các cơ quan tư pháp, đó là thái độ quan liêu, hống hách, cửa quyền của một số cán bộ, công chức, là thái độ *“vô cảm”* trước những bức xúc của nhân dân và ở một khía cạnh khác là sự thấp kém của đạo đức nghề nghiệp, năng lực công tác. Và cũng vì thế, một trong những nhiệm vụ của hoạt động tư pháp và phương hướng cải cách tư pháp hiện nay là phải tìm cho được các giải pháp đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng có hiệu quả, giáo dục ý thức phục vụ nhân dân vô điều kiện, xây dựng và

củng cố đạo đức, lòng tự trọng và danh dự nghề nghiệp cho cán bộ tư pháp.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng chiếm một vị trí hết sức quan trọng. Nhưng theo Bác, đạo đức không phải là những giáo điều suông mà là đạo đức hành động. Đạo đức của người cán bộ là lời nói phải đi đôi với việc làm (*“ngôn hành hợp nhất”*), nêu gương làm việc tốt, đấu tranh khắc phục thói hư tật xấu. Bác nói: *“Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”*¹⁰.

Khi nói đến một Nhà nước vì dân, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là phải nói đến một Nhà nước không có đặc quyền, đặc lợi, trung thành, tận tụy với quyền lợi của dân, trong sạch, chí công, vô tư. Bác nói: *“Phải thi hành một nền chính trị liêm khiết, kiên quyết đấu tranh với ba thứ giặc nội xâm”* là tham ô, lãng phí, quan liêu.

Là người khai sinh ra chế độ ta, người sáng lập Đảng ta và Nhà nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ rất sớm đã chỉ rõ giá trị đích thực của chế độ pháp quyền dân chủ. Hơn thế nữa, trên cương vị Chủ tịch nước, Người đã đích thân lãnh đạo việc xây dựng bộ máy Nhà nước, Hiến pháp và hệ thống pháp luật Việt Nam.

Trên hành trình đi tìm đường cứu nước, Bác Hồ đã đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, tìm thấy ở đó chủ nghĩa nhân đạo và tính nhân văn cao cả. Người lên án chế độ thực dân độc đoán, hà khắc, phản dân chủ, áp bức dân tộc thuộc địa. Trong tác phẩm *“Đường Kách mệnh”* Người viết: *“Tội tư bản và đế quốc chủ nghĩa nó lấy tôn giáo và văn hoá làm cho dân ngu, lấy pháp luật buộc dân lại,*

⁹ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 9, tr.7.

¹⁰ Hồ Chí Minh, Tuyển tập, NXB Sự thật, Hà nội, 1960, Tập 9, tr.302.

lấy sức mạnh làm cho dân sợ, lấy phú quý làm cho dân tham”¹¹.

Trong “Yêu sách của nhân dân An Nam” (1919), Người đã yêu cầu cần phải cải cách nền công lý ở Đông Dương bằng cách ban cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những bảo đảm về mặt pháp luật như người Âu Châu; xoá bỏ hoàn toàn và triệt để các toà án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam; Người yêu cầu “thay chế độ ra sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật”.

Đây là tư tưởng pháp quyền cực kỳ quan trọng và là hạt nhân của toàn bộ tư tưởng pháp quyền hiện đại. Và do đó, khi nói: “Trăm điều phải có thân linh pháp quyền” là Bác muốn nói trong hàm ý này.

Khi nói về pháp luật của chúng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Pháp luật của chúng ta bảo vệ quyền lợi hàng triệu người lao động. Pháp luật của ta là pháp luật thật sự dân chủ, vì nó bảo vệ quyền tự do dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động”.

Nếu Nhà nước pháp quyền đề cao các giá trị của pháp luật thì ở Chủ tịch Hồ Chí Minh đó phải là pháp luật dân chủ, nhân văn, một nền pháp luật vì con người. Pháp luật đi liền với đạo đức, với tình thương và sự khoan dung, nhân nghĩa là giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Người viết: “Nghĩ cho cùng, vấn đề tư pháp cũng như mọi vấn đề khác trong lúc này là vấn đề ở đời và làm người”¹².

Chính vì thế, Người đã căn dặn: “Không xử phạt là không đúng, nhưng chút gì cũng xử phạt là không nên”.

¹¹ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Hà nội, 1995, Tập 2, tr. 267.

¹² Hồ Chí Minh, Về Nhà nước và pháp luật, NXB Pháp lý, Hà nội, 1985, tr.89.

Với lòng nhân ái lớn lao và đề cao công lý nhân đạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đấu tranh không khoan nhượng với những việc làm oan ức của cán bộ đối với dân. Sinh thời, đã có lần khi viết thư cho đồng bào liên khu IV, Bác đã thể hiện sự bức xúc đối với những hành vi sai trái của cán bộ đối với dân. Bác nói: “tiếc rằng ở một vài nơi, cán bộ làm sai chỉ thị của Chính phủ và đường lối của Đoàn thể. Họ xa rời nhân dân, không hiểu nhân dân (...), thậm chí họ dùng những cách ép uổng, cưỡng bức, bắt bớ dân.

Nghe các ông thanh tra báo cáo lại những việc đó, tôi rất đau lòng. Dù Chính phủ đã ra lệnh trừng trị những cán bộ đó, tôi phải thật thà xin lỗi những đồng bào vì những sai lầm mà bị oan ức”¹³.

Với tất cả những điều vừa nêu ở trên, chúng ta có thể nói rằng, pháp quyền XHCN của chúng ta theo tư tưởng Hồ Chí Minh là nền pháp quyền nhân nghĩa, nền pháp quyền của nhân dân và vì nhân dân. Vì nhân dân, vì công lý và tinh thần nhân đạo cao cả - đó là bản chất của nền tư pháp mà chúng ta phải duy trì và không ngừng phát triển trong công cuộc cải cách tư pháp hiện nay. Đó là yêu cầu mà các cơ quan tư pháp và cán bộ tư pháp của chúng ta cần thực hiện trong hoạt động hàng ngày của mình.

Trong hoạt động tư pháp, chủ nghĩa nhân đạo Hồ Chí Minh xuất phát từ những nhận thức khoa học chân chính sau đây:

Thứ nhất: Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, pháp luật cũng như Nhà nước, là của nhân dân và để phục vụ nhân dân. Người đã viết: “Luật pháp là một vũ khí của giai cấp thống trị, dùng để trừng trị giai cấp chống lại mình, luật pháp cũ là ý chí của thực dân Pháp, không phải là ý chí chung của toàn

¹³ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập.5, Tr. 329.

thể nhân dân ta. Luật pháp cũ đặt ra để giữ gìn trật tự xã hội thật, nhưng trật tự xã hội ấy chỉ có lợi cho giai cấp phong kiến, không phải có lợi cho toàn thể nhân dân đâu. Luật pháp đặt ra trước hết là để trừng trị áp bức. Phong kiến đặt ra luật pháp là để trừng trị nông dân. Tư bản đặt ra luật pháp là để trừng trị công nhân và nhân dân lao động. Pháp luật của ta hiện nay bảo vệ quyền lợi cho hàng triệu người lao động”¹⁴.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhìn nhận trong pháp luật của chúng ta những lý tưởng về công bằng, dân quyền, tự do, độc lập chân chính. Do đó, không phải ngẫu nhiên mà mở đầu bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 Người đã nhắc lại những lời bất hủ trong Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ: “Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hoá đã cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc”. Và trước đó rất lâu, trong một bức thư gửi Hội Vạn Quốc, Người viết: “Nếu được độc lập ngay thì nước chúng tôi.. sẽ sắp đặt một hiến pháp về phương diện chính trị và xã hội theo lý tưởng dân quyền”.

Do đó, độc lập, tự do, hạnh phúc, dân chủ, công bằng là những hạt nhân nền tảng của quan điểm nhân đạo Hồ Chí Minh.

Thứ hai: Chủ nghĩa nhân đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh bám rễ sâu từ trong truyền thống yêu nước, thương nòi của dân tộc Việt Nam. Do đó, Người đã căn dặn: “Nghĩ cho cùng, vấn đề tư pháp cũng như mọi vấn đề khác, trong lúc này là vấn đề làm người và ở đời, và làm người là phải thương nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ, bị áp bức”... “Đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với

đồng bào lạc lối hay lầm đường, thì ta phải lấy tình thân ái mà cảm hoá họ”.

Thứ ba, Bác cho rằng, từ những lỗi lầm nhỏ cho đến những vi phạm và cả tội phạm, suy cho cùng đều có nguyên nhân khách quan, hoặc là những biểu hiện nhất thời; theo Người, đó “phần nhiều do giáo dục mà nên”.

Xin trích một đoạn văn sau đây trong tác phẩm nổi tiếng của Bác “Sửa đổi lối làm việc” khi Bác nói về Đảng và Đảng viên, để thấy rõ sự nhìn nhận thấu tình, đạt lý, khách quan của Bác. Bác viết: “Cũng như những người hằng ngày lội bùn, mà trên mình họ có hơi bùn, vết bùn. Như thế thì có gì là kỳ quái? Vì lội bùn thì nhất định có hơi bùn. Cần tắm rửa lâu mới sạch. Trái lại, nếu lội bùn mà không có hơi bùn mới thật là kỳ quái. Nếu trong Đảng ta, một Đảng mới từ trong xã hội cũ bước ra, nếu nó hoàn toàn không có những người xấu, việc xấu như thế mới là kỳ quái chứ!”¹⁵.

Và Người nói “ở đời ai cũng có chỗ tốt và chỗ xấu. Ta phải khéo nâng cao chỗ tốt, khéo sửa chỗ xấu cho họ”¹⁶.

“Nhân dân ta từ lâu đã sống với nhau có tình, có nghĩa như thế. Từ khi có Đảng ta lãnh đạo và giáo dục, tình nghĩa ấy càng cao đẹp hơn ... Hiểu chủ nghĩa Mác – Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác – Lênin được”¹⁷.

Thấm nhuần chủ nghĩa nhân văn cao cả đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người kết hợp nhuần nhuyễn giữa pháp luật và đạo đức trong việc giải quyết mọi vấn đề, vừa có lý, vừa có tình. Người không tuyệt đối hoá một

¹⁴ Hồ Chí Minh, Về Nhà nước và pháp luật. NXB Pháp lý, Hà nội, 1985, Tr. 185.

¹⁵ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 4, Tr.480.

¹⁶ Sđd, Tr. 493.

¹⁷ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 10, Tr 661.

chiều để dẫn đến “*dức trị*” như Khổng Tử hoặc dẫn tới “*pháp trị*” như Hàn Phi Tử, rồi dùng cái nọ loại trừ cái kia, mà là sự kết hợp nhuần nhuyễn các yếu tố pháp luật và đạo đức. Đã có lần Người nói “*Chính phủ đã hết sức làm gương, và nếu làm gương không xong thì sẽ dùng pháp luật để trừng trị những kẻ ăn hối lộ, đã trị, đang trị và sẽ trị cho kỳ hết*”¹⁸.

Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra phương châm quan trọng cho toàn bộ hoạt động tư pháp của chúng ta là: “*Xét xử đúng là tốt, nhưng nếu không phải xét xử càng tốt hơn*”, “*Bất nhiều không bằng bất hay; bất hay không bằng không hay bất*”.

1.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phương châm hoạt động khoa học và thái độ đúng đắn, khách quan, cầu thị đối với công việc – chỗ dựa quan trọng cho cán bộ các cơ quan tư pháp

Lĩnh vực hoạt động tư pháp là một lĩnh vực hết sức đặc thù. Công tác tư pháp phải đi đúng đường lối chủ trương của Đảng, bám sát và phục vụ có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn.

Một mặt phải ngăn ngừa có hiệu quả và xử lý kịp thời, nghiêm minh các loại tội phạm, bảo đảm trật tự, kỷ cương, bảo vệ có hiệu quả tính mạng, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; Mặt khác, công tác tư pháp cũng có nhiệm vụ duy trì pháp chế, bởi vì như V.I. Lênin nói, bất kỳ một sự vi phạm pháp chế nào, dù rất nhỏ, cũng là kẽ hở cho kẻ thù lợi dụng để phá hoại đường lối chính sách của Đảng. Duy trì bảo vệ công bằng, công lý, không để sót tội phạm, không làm oan người vô tội, không để sai lệch khi

xét xử, đó là những yêu cầu không thể thiếu được của hoạt động tư pháp.

Là người sáng lập và lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta, ngay từ những ngày đầu của chính quyền nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành sự quan tâm đặc biệt đến việc thành lập và củng cố hoạt động các cơ quan tư pháp. Nhờ đó, mặc dù cách mạng nước ta phải trải qua nhiều giai đoạn khó khăn, phức tạp, nhưng Đảng, Nhà nước và nhân dân ta luôn luôn có trong tay một hệ thống các cơ quan tư pháp với tư cách là công cụ hữu hiệu để bảo vệ vững chắc thành quả của cách mạng, của nhân dân.

Chúng ta đều biết rằng, bản thân sự tồn tại của các cơ quan tư pháp và hoạt động tư pháp ở bất kỳ xã hội và quốc gia nào cũng đều được coi là sự ưu việt của chế độ đó. Nền công lý nhân dân và cách mạng của chúng ta là thành quả tất yếu của chế độ XHCN ưu việt và là sự thể hiện mạnh mẽ và rõ ràng nhất bản chất ưu việt đó. Đúng trên quan điểm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng đòi hỏi chính quyền các cấp và nhân dân ở các địa phương tôn trọng pháp chế, phải thông qua các cơ quan tư pháp để xử lý các phần tử thực dân và việt gian. *Bác nhắc nhở: “Chúng ta là một dân tộc văn minh, chúng ta là quang minh chính đại”*.

Nền công lý mà hoạt động tư pháp của chúng ta phụng sự là nền công lý của nhân dân, nhiệm vụ hàng đầu của nó là bảo vệ các thành quả của cách mạng và của nhân dân. Do đó, theo tư tưởng của Hồ Chủ Tịch, lòng trung thành với cách mạng là phẩm chất đầu tiên cần có của người cán bộ tư pháp.

Trong thư gửi Hội nghị tư pháp toàn quốc tháng 2 năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “*Các bạn là viên chức của chính phủ dân chủ cộng hoà ... Các bạn phải tuyệt đối trung thành với chính quyền*

¹⁸ Hồ Chí Minh, Về Nhà nước và pháp luật, Sđd. Tr.185.

dân chủ”¹⁹ (Xin lưu ý: những chữ “tuyệt đối trung thành với chính quyền dân chủ” được *Bác gạch dưới để nhấn mạnh!*).

Nền công lý của nhân dân ta dựa trên sự tôn trọng chân lý khách quan. Và ở đây, *Bác Hồ lại một lần nữa nhấn mạnh: “Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý. Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân – tức là phục tùng chân lý”*²⁰.

Như vậy, chúng ta đã hiểu, đối với chủ tịch Hồ Chí Minh, lòng trung thành, tận tụy với lý tưởng cách mạng, công lý và chân lý khách quan luôn luôn có một mẫu số chung là lợi ích của Tổ quốc, lợi ích của nhân dân. Đó cũng là thước đo hoạt động của các cơ quan và phẩm chất năng lực của các cán bộ tư pháp.

Nền công lý chân chính của chúng ta đòi hỏi ở người cán bộ tư pháp rất nhiều phẩm chất, nhưng biểu hiện tập trung của các phẩm cách ấy là *“phụng công thủ pháp, chí công vô tư”*. Tám chữ cô đọng ấy *Bác đã gửi tới các cán bộ tư pháp vào thời kỳ giữa thế kỷ trước, đến nay vẫn còn nguyên giá trị đối với chúng ta.*

Đối với người cán bộ tư pháp, theo *Bác*, hai chữ “chính tâm”, lòng ngay dạ thẳng, có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác. Đó là điều quan trọng, bởi vì mỗi khi có việc liên quan đến tính mạng, danh dự, nhân phẩm hay tài sản, thì người dân, dù là ở bên nào trong vụ việc, đều muốn gửi gắm sự tin cậy vào sự công minh của cơ quan tư pháp và cán bộ tư pháp. *Bác nhắc nhở: “Chúng ta hoặc ít, hoặc nhiều đều mắc phải tư tưởng, tập quán, tác phong của xã hội cũ. Cho nên thực*

*hiện hai chữ chính tâm không phải dễ dàng”*²¹.

Làm người cán bộ cách mạng thì phải giữ vững đạo đức cách mạng. Nhưng đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng không phải là cái gì cao siêu, khó hiểu mà đó chính là những phẩm chất như: *“nhận rõ phải trái, giữ vững lập trường”*. Điều đó thật gần gũi với cán bộ tư pháp, khi mà hàng ngày, hàng giờ phải giải quyết những vấn đề phải, trái, đúng, sai.

Để đạt được điều đó, *Bác dặn rằng “Tự mình phải chính trước, mới giúp được người khác chính. Mình không chính mà muốn người khác chính là vô lý”*²².

Hoạt động tư pháp có một nét đặc trưng cơ bản là luôn luôn phải giải quyết vấn đề của dân. Là việc của dân thì không có loại việc to hay việc nhỏ, việc nào cũng quan trọng. *Bác nói “điều gì phải thì cố làm cho kỳ được dù là việc nhỏ. Điều gì trái, thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ”*²³.

Khi nói về tinh thần trách nhiệm và tính tích cực của người cán bộ, *Bác viết: “Tinh thần trách nhiệm là khi Đảng, Chính phủ hoặc cấp trên giao cho ta việc gì, bất kỳ to hay nhỏ, khó hay dễ, ta cũng đưa cả tinh thần, lực lượng ra làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công”*.

Tích cực là bất kỳ việc gì cũng vui vẻ hăng hái, có tinh thần phụ trách, vượt mọi khó khăn, quyết làm tròn nhiệm vụ. Đối với mọi việc đều điều tra cẩn thận, nghiên cứu rõ ràng, dựa theo hoàn cảnh thiết thực, có kế hoạch, có từng bước, tỉnh táo, bền bỉ, không chủ quan. Nóng nảy là việc gì cũng chủ quan, không điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng, vội vàng, muốn làm cho mau, làm ẩu. Nóng

¹⁹ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 5, Tr.52 – 53.

²⁰ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 7, tr. 481.

²¹ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 7, Tr. 481.

²² Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 5, Tr 247.

²³ Sđd, Tập 6, Tr. 497.

này là một thứ bệnh tiểu tư sản. Tích cực là gắn liền với khí khái cách mạng với tinh thần thực tế.

Hoạt động tư pháp, lao động của người làm công tác điều tra, truy tố, xét xử là hoạt động sáng tạo, là thứ lao động nghề nghiệp có liên quan đến việc áp dụng pháp luật.

Do đó, tính chủ động sáng tạo, tinh thần chịu trách nhiệm phải gắn liền với khả năng phân tích sáng tạo và biện chứng, không cứng nhắc, siêu hình. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra những nhược điểm thường gặp của cán bộ, trong đó có sự cứng nhắc *"Đem một cái khuôn khổ nhất định, chật hẹp mà lấp vào tất cả mọi người khác nhau"*²⁴ và Bác gọi đó là một trong những *"chứng bệnh"*. Bác nói: *"Trong thế giới cái gì cũng biến hoá. Tư tưởng của người cũng biến hoá. Vì vậy, khi xem xét... quyết định không nên chấp nhất"*.

Như vậy, khi nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoạt động tư pháp, chúng ta thấy rằng, đó là tất cả những gì hết sức gần gũi và thiết thực đối với công tác tư pháp và đối với các cán bộ tư pháp. Tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh là tư tưởng về lòng trung thành vô hạn đối với dân tộc, đối với Đảng, đối với nhân dân, là tư tưởng về ý thức phục vụ nhân dân vô điều kiện. Đó là tư tưởng nhân đạo, tất cả vì con người, là lòng vị tha cao thượng, nhân nghĩa, bao dung rộng lớn. Tư tưởng Hồ Chí Minh là tư tưởng pháp quyền sáng ngời đạo đức và văn minh của Đảng và dân tộc ta (Bác từng nói: *"Đảng ta là đạo đức, là văn minh"*).

Tư tưởng pháp quyền đó là nền tảng quan trọng của công cuộc đổi mới hệ thống chính trị, cải cách bộ máy nhà nước, trong đó có cải cách tư pháp hiện nay ở nước ta.

2. Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác tư pháp

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đã luôn luôn quan tâm lãnh đạo việc củng cố và từng bước hoàn thiện bộ máy Nhà nước, tăng cường pháp chế XHCN.

Ngay từ những năm 30, đầu những năm 40 của thế kỷ XX, Đảng ta đã đề ra mục tiêu thành lập và xây dựng một nhà nước kiểu mới, nhà nước công nông, một nhà nước có hiến pháp dân chủ. Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng thứ 6 (Tháng 11/1939) đã nhấn mạnh: *"Đảng Cộng sản đấu tranh cho sự nghiệp thống nhất dân tộc Việt Nam không phải bằng cách quy lụy, mặc cả với đế quốc xin đế quốc ban cho một "hiến pháp", trái lại bằng cách liên hiệp tất cả các dân tộc, các giai cấp, các Đảng phái phản đế để đánh đổ đế quốc làm cách mạng giải phóng dân tộc. Đảng Cộng sản luôn luôn chú ý bên vực quyền lợi của người vô sản và quần chúng lao động và Đảng sẽ lãnh đạo cuộc cách mạng để giải phóng giai cấp vô sản và quần chúng lao động"*. Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 7 (11/1940) đã đề ra nhiệm vụ *"... Ban bố hiến pháp dân chủ, ban bố những quyền tự do dân chủ cho nhân dân: Tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng, tự do hội họp"*²⁵.

Ngay sau khi giành được chính quyền, trong bộn bề của trăm công nghìn việc, Đảng ta đã chủ trương phải sớm tổ chức Tổng tuyển cử - và công việc đầu tiên mà Quốc hội của nước Việt Nam mới là thông qua một Hiến pháp dân chủ. Từ đó tương ứng với từng thời kỳ cách mạng, Nhà nước ta đã ban

²⁴ Sđd: Tập 4, Tr. 492.

²⁵ Văn kiện Đảng (từ 25- 1- 1939 đến 2-9 - 1945) NXB Sự thật Hà nội, 1963, Tr. 153.

hành các đạo luật để ghi nhận đầy đủ đặc điểm của từng thời kỳ đó, làm cơ sở pháp lý cho hoạt động của Nhà nước. Những công cụ pháp lý đó đã góp phần thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nhân dân, đấu tranh có hiệu quả phòng ngừa và chống các vi phạm và tội phạm. Nhờ đó, mặc dù có những lúc thuận lợi, những lúc khó khăn và ác liệt, nhưng cách mạng nước ta đã không cần sử dụng đến những biện pháp đặc biệt. Đó chính là giá trị to lớn và rất có ý nghĩa của nền pháp chế nước ta.

Từ sau khi nước nhà thống nhất, cả nước đi lên CNXH, thực hiện công cuộc đổi mới với nhiệm vụ xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, Đảng ta đã đặc biệt coi trọng việc cải cách bộ máy Nhà nước, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với những điều kiện mới. Đặc biệt tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (1994), Đảng ta đã khẳng định những phương hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Phương hướng đó được cụ thể hoá một bước tại Hội nghị BCHTW lần thứ 8 (khoá VII) đầu năm 1995. Tại Hội nghị này, năm quan điểm cơ bản để tiến hành cải cách bộ máy nhà nước theo định hướng xây dựng Nhà nước Pháp quyền đã được xác định. Tiếp đến, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, năm quan điểm đó lại một lần được khẳng định. Đó là:

1. Xây dựng Nhà nước XHCN của dân, do dân, vì dân: lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng cộng sản lãnh đạo. Thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hoạt động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

2. Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước.

4. Tăng cường pháp chế XHCN, xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam. Quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức.

5. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

Những quan điểm cơ bản trên đây là cơ sở rất quan trọng cho việc tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị, tiến hành cải cách bộ máy Nhà nước, trong đó có cải cách tư pháp.

Cụ thể hoá các quan điểm của Đại hội VIII, Hội nghị Trung ương ba (khoá VIII) đã khẳng định các quan điểm cơ bản chỉ đạo công tác tư pháp của Đảng là: “Hoạt động tư pháp phải nhằm đấu tranh nghiêm trị các tội chống Tổ quốc, chống chế độ, tội tham nhũng và các tội hình sự khác, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Khắc phục những biểu hiện hữu khuynh trong đấu tranh chống tội phạm, đồng thời chống tình trạng bắt giam giữ oan sai, xét xử không công minh, vi phạm quyền dân chủ của công dân. Các cơ quan tư pháp phải là mẫu mực của việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, phải thể hiện công lý, tính dân chủ, công khai trong hoạt động”.

Nghị quyết Trung ương Ba cũng đã chỉ rõ những nguyên tắc chỉ đạo công tác của từng lĩnh vực hoạt động tư pháp như:

- Công tác kiểm sát phải nâng cao chất lượng hoạt động theo chức năng quy định trong Hiến pháp, tập trung làm tốt chức năng công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp.

- Toà án nhân dân thực hiện nguyên tắc hai cấp xét xử. Nghiên cứu áp dụng thủ tục rút gọn để xét xử kịp thời các vụ án đơn giản, rõ ràng. Toà án nhân dân tối cao tập trung vào công tác xét xử, hướng dẫn các Toà án áp dụng pháp luật thống nhất và làm tốt chức năng giám đốc xét xử...

- Sắp xếp lại cơ quan điều tra theo hướng gọn đầu mối... nhằm đảm bảo sự thống nhất trong phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, bảo đảm quyền dân chủ và sự an toàn của công dân.

- Kiện toàn các tổ chức thi hành án, bảo đảm thi hành án đầy đủ, nhanh chóng các bản án và quyết định của Toà án, của tổ chức trọng tài, chấn chỉnh các trại giam để giáo dục, cải tạo tốt phạm nhân. Chuẩn bị điều kiện để tiến tới giao cho một cơ quan quản lý tập trung thống nhất công tác thi hành án.

- Nghiên cứu việc thành lập Cảnh sát tư pháp để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ phiên toà, phục vụ công tác thi hành án, dẫn giải bị can, bị cáo, quản lý trại giam...

- Củng cố và tăng cường các tổ chức hỗ trợ tư pháp. Đổi mới quản lý Nhà nước đối với các hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, giám định tư pháp... phù hợp với chủ trương xã hội hoá; kết hợp quản lý Nhà nước với vai trò tự quản của các tổ chức nghề nghiệp...

- Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh có phẩm chất chính trị, đạo đức và có năng lực chuyên môn... Nâng cao chất lượng của Hội thẩm nhân dân. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động của cán bộ tư pháp; xử lý nghiêm những cán bộ tham nhũng, tiêu cực.

Cụ thể hoá những quan điểm chỉ đạo công tác tư pháp trên đây, Chỉ thị 53 CT/TW ngày 21/ 3/ 2000 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về “Một số công việc cấp bách của các cơ quan tư pháp cần thực hiện trong năm

2000”. Và tiếp đó, Nghị quyết 08/ NQ – TW ngày 02/ 01/ 2002 của Bộ Chính trị (khoá IX) về “Một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới” là những định hướng rất cơ bản cho công cuộc cải cách tư pháp mà chúng ta đang luận bàn hôm nay.

Tôi hoàn toàn nhất trí với báo cáo đề dẫn của GS. TSKH. Đào Trí Úc cho rằng từ quan điểm của Đảng “Quyền lực của Nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” – qua thực tiễn những năm qua, chúng ta sẽ thấy rõ hơn những hoạt động của bộ máy Nhà nước nói chung, của các cơ quan tư pháp nói riêng trong sự thống nhất của quyền lực Nhà nước để rút ra những việc cần làm cho cải cách tư pháp trong sự nỗ lực chung để cải cách bộ máy Nhà nước.

Các quan điểm của Đảng ta cho thấy rõ vai trò của hệ thống tư pháp và hoạt động tư pháp trong đời sống xã hội hiện nay ở nước ta. Theo đó, hệ thống tư pháp là mắt xích quan trọng của cơ chế áp dụng pháp luật, là một trong những kênh đưa pháp luật vào cuộc sống. Những thay đổi to lớn đã và đang diễn ra trong xã hội ta, nhiệm vụ xây dựng kinh tế thị trường định hướng XHCN, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân, quá trình hội nhập và hợp tác kinh tế quốc tế đã và đang tác động mạnh mẽ đến hoạt động tư pháp, đặt ra hàng loạt vấn đề cần được lý giải sâu sắc nhằm nâng cao hiệu quả của công tác tư pháp, đưa hoạt động đó lên ngang tầm với tình hình mới.

Tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng về công tác tư pháp mãi mãi là ngọn đuốc soi đường cho hoạt động tư pháp hôm nay và sự nghiệp cải cách nền tư pháp nước nhà trong những năm tới.